

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VL
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS-ST
Ngày: 13 - 02 - 2023
V/v tranh chấp Hợp đồng
tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VL, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Phan Công Trí**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Ngọc Kiệp**.

2. Ông **Đào Văn Vĩnh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhựt**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Mỹ Tiên**, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện VL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 158/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2022/QĐXX-DS ngày 14 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA**.

Địa chỉ: Số 130 Phan Đăng Lưu, Phường 13, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn T T1**; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn N** – Giám đốc Chi nhánh Bạc Liêu. Người được ủy quyền lại: Bà **Lý Mỹ H** – Nhân viên khách hàng cá nhân (văn bản ủy quyền ngày 15/7/2022). SĐT: 0946.457.558 (vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Lê Duy T**, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Trung Hưng 2, xã Vĩnh Hưng, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 7 năm 2022 và lời khai tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP ĐA là nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP ĐA và anh Lê Duy T có ký kết hợp đồng tín dụng ngày 22/5/2008, theo đó ngân hàng cung cấp cho anh T hạn mức thấu chi là 5.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 16,5%/năm, thời hạn vay 12 tháng tính từ ngày 06/6/2006 đến ngày 06/6/2009, mục

đích vay: tiêu dùng; vay không có tài sản bảo đảm (tín chấp).

Trong quá trình vay, anh T đã trả được tiền vay gốc 16.081 đồng, lãi trong hạn 583.129 đồng. Sau đó đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần nhưng anh T vẫn cố tình né tránh, không cho ngân hàng gặp mặt làm việc, nên Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 06/6/2009 cho đến nay.

Tính đến ngày 07/02/2023, anh T còn nợ tiền vốn 4.983.919 đồng, lãi trong hạn là 231.970 đồng, lãi quá hạn là 17.132.222 đồng.

Nay, ngân hàng yêu cầu anh Lê Duy T trả số tiền còn nợ gồm: vốn 4.983.919 đồng, lãi trong hạn là 231.970 đồng, lãi quá hạn là 17.132.222 đồng.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho anh Lê Duy T. Nhưng anh T vắng mặt không có lý do, không gửi bất kỳ chứng cứ, ý kiến cho Tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VL phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Tòa án thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 68, Điều 70, Điều 71 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với anh Lê Duy T về yêu cầu trả lại số tiền nợ gốc là 4.983.919 đồng, lãi tính đến ngày 07/02/2023 là 17.364.192 đồng và lãi suất phát sinh tiếp theo theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ngân hàng khởi kiện anh Lê Duy T yêu cầu T toán tiền vay còn lại là tranh chấp về Hợp đồng theo quy định khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; thời điểm khởi kiện, anh T cư trú tại ấp Trung Hưng 2, xã Vĩnh Hưng, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Anh Lê Duy T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Anh Lê Duy T không thanh toán nợ cho Ngân hàng từ ngày 06/06/2009, xem như Ngân hàng bị xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp từ ngày 06/06/2009, tính đến ngày nộp đơn khởi kiện 29/9/2022 là trên 03 năm là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, anh T vắng mặt, không yêu cầu áp dụng

thời hiệu, nên Hội đồng xét xử xác định vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Ngân hàng và anh Lê Duy T ký kết Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài chính thẻ ngày 22/5/2008, theo đó Ngân hàng cung cấp cho anh T hạn mức thấu chi là 5.000.000 đồng là có thật, được Ngân hàng cung cấp hợp đồng tín dụng (bút lục 15).

[3.2] Mặc dù, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Lê Duy T đúng theo quy định pháp luật, nhưng anh T vắng mặt, không gửi bất kỳ chứng cứ hoặc thể hiện ý kiến của anh đối với yêu cầu của Ngân hàng. Điều này cho thấy anh T đã từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của anh, mọi hậu quả pháp lý bất lợi anh phải tự gánh chịu theo quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 70 và khoản 1 Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.3] Xét thấy hợp đồng tín dụng được thể hiện với tên gọi Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài chính thẻ đã được ký kết đúng theo quy định pháp luật. Nay Ngân hàng yêu cầu anh T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số nợ tính đến ngày 07/02/2023 là 22.348.111 đồng, trong đó tiền vay gốc là 4.983.919 đồng, lãi trong hạn là 231.970 đồng, lãi quá hạn là 17.132.222 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

[4] Kể từ ngày tiếp theo (ngày 08/02/2023) anh Lê Duy T phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh Lê Duy T phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

[5.1] Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với anh T được chấp nhận toàn bộ, nên anh T phải chịu án phí đối với số tiền có trách nhiệm thanh toán 22.348.111 đồng x 5% = 1.117.405 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5.2] Ngân hàng không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, đã dự nộp tạm ứng án phí 540.285 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001230 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu nên được hoàn lại theo quy định tại khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Như đã phân tích, có căn cứ chấp nhận toàn bộ lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3, khoản 5 Điều 70, khoản 1 Điều 72, khoản 1 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 1, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐA đối với anh Lê Duy T về yêu cầu thanh toán tiền vay còn nợ 22.348.111 đồng (Hai mươi hai triệu ba trăm bốn mươi tám ngàn một trăm mười một đồng), trong đó tiền vay gốc là 4.983.919 đồng (Bốn triệu chín trăm tám mươi ba ngàn chín trăm mười chín đồng), tiền lãi trong hạn là 231.970 đồng (Hai trăm ba mươi một ngàn chín trăm bảy mươi đồng), lãi quá hạn là 17.132.222 đồng (Mười bảy triệu một trăm ba mươi hai ngàn hai trăm hai mươi hai đồng).

Buộc anh Lê Duy T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP ĐA số tiền vay còn nợ 22.348.111 đồng (Hai mươi hai triệu ba trăm bốn mươi tám ngàn một trăm mười một đồng), trong đó tiền vay gốc là 4.983.919 đồng (Bốn triệu chín trăm tám mươi ba ngàn chín trăm mười chín đồng), tiền lãi trong hạn là 231.970 đồng (Hai trăm ba mươi một ngàn chín trăm bảy mươi đồng), lãi quá hạn là 17.132.222 đồng (Mười bảy triệu một trăm ba mươi hai ngàn hai trăm hai mươi hai đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo (ngày 08/02/2023) anh Lê Duy T phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh Lê Duy T phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Anh Lê Duy T phải chịu số tiền 1.117.405 đồng (Một triệu một trăm mười bảy ngàn bốn trăm lẻ năm đồng) và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

3.2. Ngân hàng TMCP ĐA được hoàn lại 540.285 đồng (Năm trăm bốn mươi ngàn hai trăm tám mươi lăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001230 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện VL, tỉnh Bạc Liêu;
- CCTHADS huyện VL, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

(Đã ký)

Lê Phan Công Trí